

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 88/2025/TLST- DS ngày 26 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)

Địa chỉ trụ sở: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị VPBank.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Ngọc Q - Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ khách hàng cá nhân 2.

Người đại diện theo ủy quyền lại của ông Q:

Ông Lương Hữu H - Chuyên viên xử lý nợ

Địa chỉ: Tầng 3, TTTM Thanh Hóa, số 27-29 Đại lộ L, Phường. H, tỉnh Thanh Hóa.

Số CCCD: 038095016281

Bị đơn: Bà Trương Thị B; Sinh năm: 1971

Địa chỉ: Thôn V, xã T, tỉnh Thanh Hóa.

Số CCCD: 038171007355

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ, nghĩa vụ trả nợ và thời hạn trả nợ: Đến ngày lập biên bản hoà giải thành (ngày 19/3/2026), bà Trương Thị B còn nợ Ngân hàng VPBank số tiền gốc là 916.000.000đ (Chín trăm mười sáu triệu), tiền lãi trong hạn là 10.061.731đ (Mười triệu không trăm sáu mươi một nghìn bảy trăm ba mươi một đồng), lãi quá hạn là 107.617.648đ (Một trăm linh bảy triệu sáu trăm mười bảy nghìn sáu trăm bốn mươi tám đồng). Tổng cả gốc và lãi là 1.033.679.379đ (Một tỷ không trăm ba mươi ba triệu sáu trăm bảy mươi chín nghìn ba trăm bảy mươi chín đồng). Thời hạn trả nợ vào ngày 22 tháng 6 năm 2026.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập biên bản hòa giải thành, bà Trương Thị B phải tiếp tục thanh toán tiền lãi theo hợp đồng Hợp đồng cho vay hạn mức số 10251276, ngày 21/8/2024 và khế ước nhận nợ ngày 21/8/2024 mà các bên đã ký kết.

Trường hợp trong hợp đồng vay vốn, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bà Trương Thị B không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng VPBank có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 912, tờ bản đồ số 18, tại địa chỉ: Thôn C 2, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (Nay xã T, tỉnh Thanh Hóa) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CS 756623, Sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH01229 do UBND huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 11/9/2019. Tài sản được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số LN2205165775460 số công chứng 6181, quyền số 02/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 20/05/2022 tại Văn phòng công chứng Lại Văn T.

2.2. Về án phí: Bà Trương Thị B là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bà B có đơn xin miễn án phí.

Áp dụng điểm đ, khoản 1, khoản 3 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn nộp tiền án phí cho bà Trương Thị B số tiền 10.752.595đ (Mười triệu bảy trăm năm mươi hai nghìn năm trăm chín mươi lăm đồng). Bà Trương Thị B phải chịu 10.752.595đ (Mười triệu bảy trăm năm mươi hai nghìn năm trăm chín mươi lăm đồng) tiền án phí mà bà B thỏa thuận nhận chịu thay cho nguyên đơn.

Trả lại cho Ngân hàng VPBank số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 20.665.000đ (Hai mươi triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 7 - Thanh Hóa theo biên lai số: BLTU/25E/0003077, ngày 17/11/2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 7-Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Cúc